

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 149/2020/HSPT

Ngày: 01 - 7 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đức

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Huân.

2. Ông Nguyễn Văn Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2020/TLPT-HS ngày 02/6/2020, đối với các bị cáo Phạm Thế S và Nguyễn Văn Đ. Do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại ông Lê T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Phạm Thế S** – Sinh năm: 2000; Nơi Sinh: Tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hải Dương.  
Nơi thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T, con bà Phan Thị H, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn Đ** – Sinh năm: 1977; Nơi Sinh: Tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Nơi thường trú: Buôn A, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ hàn xì; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc H, con bà Phạm Thị S, bị cáo có vợ là Lê Thị V, Sinh năm: 1978 (đã ly hôn) và 01 con Sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2002 bị TAND tỉnh Quảng Trị xử phạt 05 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, 02/5/2006 bị Công An huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa

**- Bị hại kháng cáo:** Ông Lê T. Sinh năm: 1991.

Nơi thường trú: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2019, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Phạm Thế S đi trên đường Quốc lộ H theo hướng từ huyện K đi huyện P. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì xảy ra va chạm với xe mô tô do Lê N điều khiển chở Lê T ngồi sau đi cùng chiều. Sau đó Phạm Thế S, Nguyễn Văn Đ xảy ra tranh cãi và đánh nhau với Lê N và Lê T bằng tay không. Phạm Thế S bỏ chạy vào nhà chị Tạ Thị H và anh Mai Thành T thì Lê N đuổi theo để đánh nhưng không kịp. Sau đó S đi đường bên hông nhà chị H để ra ngoài. Lúc này tại hiện trường có nhiều đối tượng thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đi đến và cùng tham gia đánh nhau với N, S và T. Sau đó S nhặt một cục đá ném về phía T nhưng không trúng, T đuổi đánh S thì S bỏ chạy vào nhà anh Mai Quốc V gần đó. T đuổi theo S vào cửa nhà rồi quay lại đánh Nguyễn Văn Đ. T cầm gạch ném Đ còn Đ cầm gậy gỗ đánh T, T đưa tay đỡ làm gậy trúng đầu (gây thương tích 2%). Sau đó, Đ và T ôm vật nhau ở cửa nhà anh V thì có một thanh niên áo đen (không rõ nhân thân và lai lịch) chạy vào dùng chân đạp vào người Lê T. Lúc này S đang ở trong nhà nhìn thấy T vật nhau với Đ nên S chạy vào bếp nhà anh V lấy dao chạy ra chém vào chân trái Lê T gây thương tích 25%. Tổng tỷ lệ thương tích của anh T là 27%. Ngày 06/01/2019 Nguyễn Văn Đ ra trình diện khai nhận hành vi phạm tội, ngày 03/3/2019 Phạm Thế S ra đầu thú.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HSST ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế S, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế S 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/4/2020, người bị hại Lê T kháng cáo đề nghị cho bị cáo Phạm Thế S giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 23/4/2020, bị cáo Phạm Thế S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Thế S, Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2, Điều 104 BLHS là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù đối với bị cáo S, 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Đ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của người bị hại, tại đơn kháng cáo xin khoan hồng người bị hại anh Lê T cũng thừa nhận phần lỗi của mình, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Sau khi gây án các bị cáo ra đầu thú, bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại bãi nại. Bị cáo S thuộc gia đình có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình có cha, mẹ bị bệnh, em gái 08 tuổi bị khuyết tật. Bị cáo S có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người bị hại.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự - Xử phạt bị cáo Phạm Thế S 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX cũng đã có đủ cơ sở kết luận: Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Thế S và Nguyễn Văn Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù đối với bị cáo S, 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Đ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Sau khi gây án các bị cáo đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, dù hoàn cảnh khó khăn nhưng các bị cáo đã cố gắng tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại. Mặt khác, người bị hại có đơn kháng cáo thừa nhận một phần lỗi của mình và xin khoan hồng cho các bị cáo; Việc bắt bị cáo S phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết vì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, người bị hại cũng như quan điểm của của VKSND tỉnh Đắk Lắk theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ và cho bị cáo S được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar;

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm, 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thế S 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Phạm Thế S cho Ủy ban nhân dân Thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND T.T N, huyện K;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Tấn Đức**